

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST

Ngày 09/6/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Ông Võ Văn Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 18 tháng 4 và 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-DS ngày 02/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 21/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Lệ H**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Từ năm 2019 đến năm 2021 bà có tham gia 07 dây hụi do bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K tổ chức (trong giấy hụi ghi tên là Bảy Lượm và Dì Bảy) cụ thể như sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 30/7/2019, mỗi tháng khai một lần, có 36 phần, bà tham gia 01 phần và mua 01 phần hụi của bà Nguyễn Thị T (trong giấy hụi ghi tên Nam), nếu hụi viên bỏ thăm cao thì hốt hụi và phải đóng 2.000.000 đồng tiền hụi chết, trả tiền huê hồng là 1.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng được 25 lần của

02 phần hụi sau đó bà H và ông K ngưng không khui hụi nữa nên còn nợ bà số tiền 100.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 25/11/2019, mỗi tháng khui một lần, có 36 phần, bà tham gia 01 phần nếu hụi viên bỏ thăm cao thì hốt hụi và phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, trả tiền huê hồng là 1.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng được 21 lần sau đó bà H và ông K ngưng không khui hụi nữa nên còn nợ bà số tiền 42.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 24/4/2020, mỗi tháng khui một lần, có 32 phần, bà tham gia 01 phần nếu hụi viên bỏ thăm cao thì hốt hụi và phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, trả tiền huê hồng là 1.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng được 15 lần sau đó bà H và ông K ngưng không khui hụi nữa nên còn nợ bà số tiền 30.000.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 15/5/2020, mỗi tháng khui một lần, có 25 phần, bà tham gia 01 phần nếu hụi viên bỏ thăm cao thì hốt hụi và phải đóng hụi chết là 1.000.000 đồng, trả tiền huê hồng là 500.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng được 14 lần sau đó bà H và ông K ngưng không khui hụi nữa nên còn nợ bà số tiền 14.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 10/8/2020, mỗi tháng khui một lần, có 36 phần, bà tham gia 01 phần nếu hụi viên bỏ thăm cao thì hốt hụi và phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, trả tiền huê hồng là 1.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng được 11 lần sau đó bà H và ông K ngưng không khui hụi nữa nên còn nợ bà số tiền 22.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 25/10/2020, mỗi tháng khui một lần, có 24 phần, bà tham gia 02 phần nếu hụi viên bỏ thăm cao thì hốt hụi và phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, trả tiền huê hồng là 1.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng được 09 lần của 02 phần hụi sau đó bà H và ông K ngưng không khui hụi nữa nên còn nợ bà số tiền 36.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, khui lần đầu ngày 05/02/2021, mỗi tháng khui một lần, có 32 phần, bà tham gia 01 phần nếu hụi viên bỏ thăm cao thì hốt hụi và phải đóng hụi chết là 2.000.000 đồng, trả tiền huê hồng là 1.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng được 05 lần sau đó bà H và ông K ngưng không khui hụi nữa nên còn nợ bà số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng 07 dây hụi bà H và ông K còn nợ bà số tiền 254.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 20/01/2021 bà có cho bà H và ông K vay số tiền 70.000.000 đồng, sau đó cho vay thêm 50.000.000 đồng, có làm giấy mượn tiền và thỏa thuận trong thời hạn 06 tháng sẽ trả nhưng khi đến hạn bà H và ông K không trả tiền. Do đó, bà yêu cầu bà H và ông K trả tiền hụi và tiền vay tổng cộng là 374.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị B yêu cầu bà H và ông K trả số tiền vay 120.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ

thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà H và ông Kấy kiện ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện, bà H và ông Kấy yêu cầu bà H và K trả tiền hui và tiền vay nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà H và ông Kấy chỉ yêu cầu trả số tiền mượn nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H và K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà H và ông Kấy khởi kiện ông bà, nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà H và K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông Khương và bà Hương trả lại số tiền mượn 120.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy yêu cầu của bà H và ông Kấy là có căn cứ, bởi lẽ, theo giấy nhận tiền ngày 20/01/2021 thể hiện bà Lê Thị Lệ Thương có mượn của bà Nguyễn Thị B số tiền 120.000.000 đồng, hẹn 6 tháng sau trả lại nhưng đến thời điểm này bà H và ông K chưa trả mà đã bỏ địa phương đi đâu không rõ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H và ông Kấy. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Khương và bà Hương nhưng ông bà không có mặt cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà H và ông Kấy khởi kiện ông bà nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị B rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hui là 254.000.000 đồng, chưa yêu cầu bà H và ông K trả lại. Xét thấy, yêu cầu của bà H và ông Kấy là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Án phí: Ông Nguyễn Văn Khương và bà Lê Thị Lệ H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466 và điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K chậm thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B, yêu cầu bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K trả số tiền hui 254.000.000đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị B có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Án phí: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) án phí sơ thẩm. Do bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên không hoàn lại.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Hồng Phượng